

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikaplan® WT 2251-12 H

MÀNG CHỐNG THẤM TRONG SUỐT DÙNG CHO HẦM CHUI VÀ CÁC KẾT CẤU NGẦM.

MÔ TẢ

Sikaplan® WT 2251-12 H bao gồm màng tấm màu trong mờ polyolefin đàn hồi (FPO), gốc EVA, được thiết kế để chống thấm cho kết cấu vỏ hầm, kết hợp với lớp vải địa kỹ thuật polypropylene không dệt (dạng nỉ) được cố định theo đường lên bề mặt màng và đóng vai trò bảo vệ màng.

ỨNG DỤNG

Sản phẩm được thiết kế để chống thấm cho đường hầm và các kết cấu ngầm.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Khả năng hàn khí nóng tuyệt hảo
- Khả năng đàn hồi cao, kể cả ở nhiệt độ thấp
- Khả năng phủ vết nứt tốt
- Thi công nhanh chóng và đơn giản
- Khả năng thi công tối ưu, có thể hàn khí nóng
- Có thể hàn thủ công mà không cần đường hàn đùn
- Có thể thi công trên bề mặt ẩm, thậm chí bề mặt ướt
- Độ trong của màng giúp dễ dàng phát hiện các lỗi hàn
- Độ linh hoạt, cường độ kéo và khả năng giãn dài đa phương được tối ưu hóa
- Được thử nghiệm theo các tiêu chuẩn ASTM
- “Màng chắn địa kỹ thuật polymer sử dụng cho đường hầm và các công trình ngầm – màng ngăn chất lỏng”, phù hợp theo EN 13491.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Đóng gói	Kích thước cuộn 2.10 m (rộng) x chiều dài cuộn theo yêu cầu	
Ngoại quan / Màu sắc	Bề mặt	Nhấn
	Màu sắc	Trong mờ
Hạn sử dụng	5 năm từ ngày sản xuất nếu được lưu trữ đúng cách trong bao bì còn nguyên, chưa mở và không hư hỏng	
Điều kiện lưu trữ	Các cuộn màng phải được lưu trữ đúng cách trong bao bì còn nguyên, đặt theo phương nằm ngang, tại nơi khô ráo và thoáng mát. Sản phẩm phải được bảo vệ khỏi ánh nắng trực tiếp, mưa, tuyết, băng giá và các điều kiện thời tiết bất lợi khác. Không xếp chồng các cuộn lên nhau hoặc đặt dưới pallet của bất kỳ các loại vật liệu nào khác trong quá trình lưu trữ và vận chuyển	
Chiều dày có ích	1.20 (- 5/+ 10%) mm	(EN 1849-2)
Khối lượng trên đơn vị diện tích	1.20 (- 5/+ 10%) kg/m ²	(EN 1849-2)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khả năng kháng tác động	Kín nước ở độ cao rơi 500 mm (vật nặng 500 g, Phương pháp A)	(EN 12691)
Khả năng kháng đâm thủng của tĩnh lực	2.30 (± 0.30) kN	(EN ISO 12236)
Khả năng kháng sự xuyên thủng của rễ cây	Đạt	(CEN/TS 14416)
Cường độ kéo	22.0 (± 5.0) N/mm ² (Theo phương dọc/ phương ngang)	(ISO 527)
Modul đàn hồi khi căng	≤ 55 N/mm ² (Theo phương dọc/ phương ngang)	(ISO 527)
Độ giãn dài	≥ 600%	(ISO 527)
Giới hạn bền	≥ 50% (D=1,0 m)	(EN 14151)
Cường độ xé	≥ 65 kN/m (Phương pháp B, V= 50 mm/min)	(ISO 34-1)
Khả năng chịu uốn ở nhiệt độ thấp	Không nứt ở - 40°C	(EN 495-5)
Hệ số giãn nở nhiệt	230 x 10 ⁻⁶ (± 50 x 10 ⁻⁶) 1/K	(ASTM D 696-91)
Phản ứng với lửa	Cấp E	(EN ISO 11925-2)
Khả năng kháng sự ô-xy hoá	90d/ 85°C) Thay đổi cường độ chịu kéo: ≤ 20% Thay đổi khả năng giãn dài: ≤ 20%	(EN 14575)
Khả năng kháng vi sinh vật	Thay đổi cường độ chịu kéo: ≤ 10% Thay đổi khả năng giãn dài: ≤ 10%	(EN 12225)
Khả năng hấp thụ nước	< 10 ⁻⁷ m ³ x m ⁻² x d ⁻¹	(EN 14150)
Nhiệt độ làm việc	Tối thiểu - 10°C /Tối đa + 40°C.	
Geotextile properties	Khối lượng 300 g/m² (- 30 g/m²) 400 g/m² (- 40 g/m²) 500 g/m² (- 50 g/m²) 700 g/m² (- 70 g/m²)	(ISO 9864)
	Cường độ chịu kéo, MD ≥ 20.0 kN/m ≥ 22.0 kN/m ≥ 27.0 kN/m ≥ 35.0 kN/m	(EN ISO 10319)
	Cường độ chịu kéo, CMD ≥ 15.0 kN/m ≥ 18.0 kN/m ≥ 22.0 kN/m ≥ 25.0 kN/m	(EN ISO 10319)
	Khả năng kháng chọc thủng, CBR ≥ 2300 N ≥ 3200 N ≥ 3600 N ≥ 5500 N	(EN ISO 12236)
	Chiều dày ở áp xuất xác định 2 kPa 2.0 mm ± 0.8 mm 2.5 mm ± 0.8 mm 3.0 mm ± 0.8 mm 5.5 mm ± 1.0 mm	(EN ISO 9863-1)

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Kết cấu hệ thống	Sản phẩm phụ kiện: - Sikaplan® WT Disc - Sikaplan® W Felt PP - Sikaplan® WT Protection Sheet - Sika Waterbar® WT - SikaProof®-12 Anchor - Sikaplan® WT Trumpet Flange
-------------------------	--

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Công tác thi công chỉ được thực hiện bởi nhà thầu đã được Sika đào tạo và có kinh nghiệm trong việc thi công hệ thống chống thấm cho đường hầm và các kết cấu ngầm.

Cần áp dụng các biện pháp phòng ngừa phù hợp khi thi công trong điều kiện ẩm ướt, ở nhiệt độ dưới +5 °C, hoặc khi độ ẩm tương đối của không khí (RH) lớn hơn 80%. Hiệu quả của các biện pháp này phải được chứng minh.

Phải luôn đảm bảo thông gió và cung cấp không khí tươi đầy đủ, đồng thời tuân thủ tất cả các quy định địa phương có liên quan.

Sikaplan® WT 2251-12 H không được ổn định chống tia UV, do đó không được sử dụng cho các kết cấu chịu phơi nhiễm lâu dài với ánh sáng mặt trời và điều kiện thời tiết ngoài trời.

Tại tất cả các mạch nối giữa các khoang thi công (vị trí cốp pha chặn đầu), khuyến nghị bảo vệ màng bằng cách lắp đặt thêm một dải màng trơn rộng 50 cm phủ lên phía trên màng chống thấm.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Người sử dụng phải đọc Tài liệu an toàn sản phẩm (SDS) phiên bản mới nhất tương ứng trước khi sử dụng bất kỳ sản phẩm nào. SDS cung cấp thông tin và hướng dẫn về việc xử lý, bảo quản và thải bỏ an toàn các sản phẩm hóa chất, đồng thời bao gồm các dữ liệu về tính chất vật lý, sinh thái, độc tính và các thông tin khác liên quan đến an toàn.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

Biến dạng bề mặt bê tông phun không được vượt quá tỷ lệ chiều dài/chiều sâu là 5:1, và bán kính tối thiểu phải đạt 20 cm. Bề mặt bê tông phun không được có cốt liệu bị vỡ hoặc sắc cạnh.

Mọi vị trí rò rỉ nước phải được bịt kín bằng vữa chặn nước Sika® hoặc được dẫn thoát bằng hệ thống Sika® FlexoDrain.

Khi cần thiết để đạt được biên dạng hoặc chất lượng bề mặt yêu cầu, cần thi công thêm một lớp bê tông phun hạt mịn trên bề mặt bê tông phun, với chiều dày tối thiểu 3–5 cm và đường kính cốt liệu không vượt quá 8 mm.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1

Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam

Tel: (84-251) 3560 700

Fax: (84-251) 3560 699

sikavietnam@vn.sika.com

vn.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sikaplan® WT 2251-12 H

Tháng Mười 2026, Hiệu đính lần 01.01

020720201200000009

Các cấu kiện thép như dầm, lưới cốt thép, neo, v.v. cũng phải được phủ bằng ít nhất 4 cm bê tông phun hạt mịn.

Bề mặt bê tông phun phải sạch, không có đá rời, đinh, dây thép hoặc các vật thể tương tự.

THI CÔNG

Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình thi công và bảo trì

Phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình thi công và bảo trì được quy định trong Method Statement, hướng dẫn thi công và hướng dẫn làm việc. Các hướng dẫn này phải luôn được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế tại công trường.

QUAN TRỌNG

Thông gió trong không gian hạn chế

Luôn đảm bảo thông gió tốt khi thi công sản phẩm trong không gian kín hoặc hạn chế.

Để biết thêm thông tin về thi công, vui lòng tham khảo Biện pháp thi công của Sika

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Thông tin, và đặc biệt là các khuyến nghị liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được đưa ra một cách thiện chí dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về các sản phẩm khi được lưu trữ đúng cách, được xử lý và áp dụng trong điều kiện bình thường theo khuyến nghị của Sika. Trong thực tế, sự khác biệt về vật liệu, bề mặt nền và điều kiện địa điểm thực tế dẫn đến việc không có bảo đảm nào về khả năng bán được hoặc sự phù hợp cho một mục đích cụ thể cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ bất kỳ mối quan hệ pháp lý nào, có thể được suy ra từ thông tin này, hoặc từ bất kỳ khuyến nghị bằng văn bản nào hoặc từ bất kỳ lời khuyên nào khác được đưa ra. Người sử dụng sản phẩm phải kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm đối với ứng dụng và mục đích dự định hay không. Sika có quyền thay đổi các đặc tính của sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được được tôn trọng. Tất cả các đơn đặt hàng được chấp nhận theo các điều khoản bán hàng và giao hàng hiện tại của chúng tôi. Người dùng cần tham khảo phiên bản mới nhất của Tài liệu Sản phẩm địa phương dành cho sản phẩm liên quan. Các Tài liệu Sản phẩm này có sẵn trên trang web của chúng tôi. Thông tin trong bất kỳ phiên bản nào người dùng đã tải xuống chỉ có giá trị tại thời điểm tải.

SikaplanWT2251-12H-vi-VN-(10-2026)-1-1.pdf